

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Đặng Song Hoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2024/QĐ-ST ngày 28 tháng 06 năm 2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* ông Huỳnh Thanh N, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn B, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (vắng mặt xét xử lần 2 không lý do chính đáng).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2024 và quá trình làm việc tại tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Huỳnh Thanh N tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, khác nhau về lối sống, không có tiếng nói chung. Từ những nguyên nhân đó làm cho cuộc sống hôn nhân của vợ chồng luôn căng thẳng và không còn hạnh phúc. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: bà Nguyễn Thị Thúy H xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là Huỳnh Minh H1, sinh ngày 01/5/2009 và Huỳnh Minh K, sinh ngày 29/5/2013. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung, bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Huỳnh Thanh N vắng mặt nhiều lần các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử không lý do chính đáng.

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng các quy định pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H đối với ông Huỳnh Thanh N.

Hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với ông Huỳnh Thanh N.

Con chung: có 02 (hai) con chung là Huỳnh Minh H1, sinh ngày 01/5/2009 và Huỳnh Minh K, sinh ngày 29/5/2013. Bà H có nguyện vọng hai con chung, bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, con có nguyện vọng được ở với mẹ, trên thực tế hiện nay các con đang sống cùng với mẹ, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án ông N không thể hiện nguyện vọng nuôi con. Do đó, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ nên đề nghị giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 19/3/2024, bà Nguyễn Thị Thúy H có đơn khởi kiện ông Huỳnh Thanh N về việc xin ly hôn. Bà H và Ông N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn; bị đơn có

nơi cư trú tại thành phố V, vì vậy xác định đây là vụ án khởi kiện về việc “ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Vũng Tàu.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Thúy H có đơn xin giải quyết vắng mặt, Ông N nhiều lần vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N và bà H theo khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Bà H và ông N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2008 tại UBND Xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà H cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân mỗi người sống một nơi cho đến nay. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông N.

Qua xác minh được biết hai vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi. Ông N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử đã tạo điều kiện cho ông N trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để Hội đồng xét xử xem xét nhưng ông N không thể hiện thiện chí đoàn tụ hàn gắn gia đình, đã tự tước bỏ quyền lợi của mình.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông N là có thật; Hai vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, hai bên đều không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, cuộc sống vợ chồng không còn ý nghĩa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông N là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2]. Con chung: có 02 (hai) con chung là Huỳnh Minh H1, sinh ngày 01/5/2009 và Huỳnh Minh K, sinh ngày 29/5/2013. Bà H có nguyện vọng hai con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, con có nguyện vọng được ở với mẹ, trên thực tế hiện nay các con đang sống cùng với mẹ, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án ông N không thể hiện nguyện vọng nuôi con. Do đó, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ nên đề nghị giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5]. Về án phí: Bà **H** phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Thúy H**

Về hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Thúy H** được ly hôn với ông **Huỳnh Thanh N**

Về con chung: có 02 (hai) con chung là **Huỳnh Minh H1**, sinh ngày 01/5/2009 và **Huỳnh Minh K**, sinh ngày 29/5/2013. Bà **Nguyễn Thị Thúy H** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông **N** cấp dưỡng nuôi con. Ông **N** được quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà **Nguyễn Thị Thúy H** phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005458 ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vũng Tàu. Bà **H** đã nộp xong.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPVT;
- Chi cục THADS TPVT;
- TAND tỉnh BRVT;
- UBND X. Long Sơn
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG